

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/DS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Minh Thắm.
- Ông Võ Thành Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tháp V số F, Quận H, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn V – Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đại N - Chức vụ: Trưởng phòng KHCN1. (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Vĩnh L, sinh năm: 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H, ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đại Na trình bày:*

Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tiền Giang đã cho ông Trương Vĩnh L vay vốn theo:

- Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 01/2017/434307/HĐTD ngày 18/8/2017, số tiền vay: 200.000.000 đồng, thời hạn: 84 tháng, mục đích vay: tiêu dùng.

- Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 02/2017/434307/HĐTD ngày 03/10/2017, số tiền vay: 100.000.000 đồng, thời hạn: 84 tháng, mục đích vay: tiêu dùng.

Tình hình nợ vay của ông Trương Vĩnh L tại ngân hàng như sau:

Dư nợ tính đến ngày 11/5/2023: 153.955.393 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 133.342.080 đồng.

Nợ lãi: 18.705.519 đồng.

Phí phạt: 1.907.794 đồng.

Tài sản đảm bảo: vay tín chấp đơn vị công tác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã để nợ quá hạn, gốc lãi kéo dài dẫn đến nợ xấu, đến hết ngày 11/5/2023 là 391 ngày (kể từ ngày quá hạn đầu tiên là 15/4/2022). Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông L thanh toán nợ vay, nhưng đến nay ngân hàng vẫn chưa thu hồi hết các khoản nợ.

Do đó, nay ngân hàng khởi kiện buộc ông Trương Vĩnh L phải trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang tổng số tiền 153.955.393 đồng (tính đến hết ngày 11/5/2023), trong đó:

Nợ gốc: 133.342.080 đồng;

Nợ lãi: 18.705.519 đồng;

Phí phạt: 1.907.794 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi, phí phạt phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 11/5/2023 cho đến khi ông Trương Vĩnh L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với ngân hàng.

* Bị đơn ông Trương Vĩnh L đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đại N là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 08/9/2023 là

161.244.552 đồng, trong đó: Nợ gốc: 133.342.080 đồng; Nợ lãi: 24.681.437 đồng; Lãi phạt: 3.221.035 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng TMCP B căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2017/434307/HĐTD ngày 18/8/2017 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 02/2017/434307/HĐTD ngày 03/10/2017 để khởi kiện yêu cầu ông Trương Vĩnh L trả số tiền 161.244.552 đồng (tính đến ngày 08/9/2023); Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông Trương Vĩnh L có hộ khẩu thường trú tại số H, ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt đối với ông L đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông L.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:* Xét Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2017/434307/HĐTD ngày 18/8/2017 và số 02/2017/434307/HĐTD ngày 03/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tiền Giang với ông L là hợp đồng tín dụng có kỳ hạn, nội dung hợp đồng thể hiện số tiền vay của hai hợp đồng là 300.000.000 đồng. Thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: tiêu dùng.

Tính đến ngày ngày 08/9/2023, ông L còn nợ ngân hàng số tiền là 161.244.552 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 133.342.080 đồng; Nợ lãi: 24.681.437 đồng; Lãi phạt: 3.221.035 đồng.

Kể từ ngày quá hạn trả lãi và quá hạn trả tiền gốc, Ngân hàng có nhiều lần đốc thúc ông L trả tiền, nhưng ông L không thực hiện mà cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Như vậy việc ông L không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản, trả đủ tiền khi đến hạn của từng lần thanh toán, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì ông L phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông L không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là Giấy đề nghị vay

vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2017/434307/HĐTD ngày 18/8/2017 và số 02/2017/434307/HĐTD ngày 03/10/2017; Sao kê lịch trả nợ; Báo cáo chi tiết nợ quá hạn của Ngân hàng; Thông báo về việc thanh toán nợ vay tại ngân hàng ngày 01/6/2022; Biên bản làm việc ngày 21/6/2022; Thông báo về việc thanh toán nợ vay tại ngân hàng ngày 01/8/2022; Thông báo về việc thanh toán nợ vay tại ngân hàng ngày 27/4/2023 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Ông Trương Vĩnh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147, 227, 228, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Trương Vĩnh L phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tiền Giang số tiền là 161.244.552 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 133.342.080 đồng; Nợ lãi: 24.681.437 đồng; Lãi phạt: 3.221.035 đồng. (tính đến ngày 08/9/2023).

Kể từ ngày 09/9/2023, ông Trương Vĩnh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2017/434307/HĐTD ngày 18/8/2017 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 02/2017/434307/HĐTD cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Ông Trương Vĩnh L phải nộp 8.062.000 đồng (*tám triệu không trăm sáu mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.849.000 đồng (*ba triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0023967 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Vĩnh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy Hằng